

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 02/QT-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2019(Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ :

[04] Tên người nộp thuế: Nguyễn Văn Minh

[05] Mã số thuế:

8 0 0 5 4 6 7 9 3 1

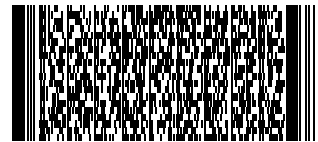
[06] Địa chỉ: 204/16 Hoàng Văn Thụ Phường 4

[07] Quận / huyện: Tân Bình [08] Tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh

[09] Điện thoại: 0988877405 [10] Fax: [11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): 0016100006508008 [12a] Mở tại: Ngân hàng Phương Đông, chi nhánh Tân Phú

STT	Chỉ tiêu		Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]		[22]	VNĐ	347.364.670
	a	Tổng TNCN phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ	347.364.670
		Trong đó			
		Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	VNĐ	
		Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ	
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người	
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ	114.747.546
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	108.000.000
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	6.747.546
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ	
4	Tổng thu nhập tính thuế [34]=[22]-[25]-[28]		[34]	VNĐ	232.617.124
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[35]	VNĐ	26.723.425
6	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [36]=[37]+[38]+[39] - [40]		[36]	VNĐ	25.674.951
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ	25.674.951
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ	
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ	
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán văt năm	[40]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [41]=[42]+[43]		[41]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ	
8	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [44]=[35]-[36]-[41] >= 0		[44]	VNĐ	1.048.474



9	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [45] = [35]-[36]-[41] < 0		[45]	VNĐ		
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [46]=[47]+[48]	[46]	VNĐ		
		Trong đó:	Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	
			Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [49]=[45]-[46]	[49]	VNĐ		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 21 tháng 03 năm 2020

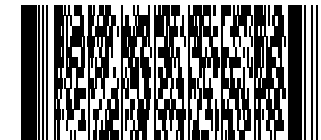
NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên

Chứng chỉ hành nghề số :

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Văn Minh



BẢNG KÊ
GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN)

Mẫu số: 02-1/BK-QTT-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2019(Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019)

[02] Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Minh**

[03] Mã số thuế:

8	0	0	5	4	6	7	9	3	1			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

[04] Họ và tên vợ (chồng) nếu có:

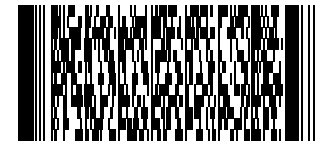
[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Số CMND/ Số hộ chiếu vợ (chồng):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm					
							Từ tháng	Đến tháng				
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]				
1												
II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký						Từ tháng	Đến tháng
					Quốc gia	Tỉnh/ Thành phố	Quận/ Huyện	Phường/ Xã				
[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]



1												
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 21 tháng 03 năm 2020

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Văn Minh